

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-PT

Ngày: 20/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Hữu Truyền

Ông Nguyễn Khánh Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện K sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Hồ
- K sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Dương Xuân K và Triệu Văn N do có kháng nghị của Viện K sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn và kháng cáo của bị cáo Dương Xuân K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

** Các bị cáo bị kháng nghị:*

1. Dương Xuân K; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28/02/1968 tại tỉnh Bắc Kạn; HKTT và chỗ ở: Thôn C, thị trấn N, huyện S, tỉnh B nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học; Chức vụ: Bí thư chi Bộ, Phó hiệu trưởng; đảng, đoàn: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Dương Xuân Y và bà Tô Thị L; vợ: Chu Thị N có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2020 đến 13/4/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Nà Phặc, huyện Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 06/9/1967; nơi sinh: Tỉnh Cao Bằng; HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã A, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Triệu Đào P (đã chết) và bà Lý Thị H; vợ: Lý Thị C có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự:

Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/6/2021 tại xã An Thắng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Xuân K là Phó hiệu trưởng phụ trách, công tác và tạm trú tại trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã A, huyện P, tỉnh B. Trong thời gian công tác, K được nghe kể thuốc phiện có tác dụng chữa trị và giảm đau của bệnh gout. Do đang mắc bệnh gout nên cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 2020, K nhiều lần đi xe khách về nhà tại thôn C, thị trấn N, huyện S, tỉnh B rồi đi bộ đến Tiểu Khu 2, thị trấn N hỏi mua được hai gói thuốc phiện với tổng số tiền 2.000.000đ của ông Trương L, sau đó đi theo xe khách quay lại nơi làm việc và bớt một ít để bản thân sử dụng bằng hình thức pha nước uống, số còn lại đem bán cho ông Đặng Tồn T, sinh năm 1960, trú tại thôn N, xã A được 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Trong một lần pha thuốc phiện vào nước uống tại phòng làm việc thì có Triệu Văn N đến chơi gặp và nói “*Hút mới có hiệu quả và tiết kiệm*”. Sau đó K đã tận dụng một số đồ dùng trong phòng làm được bộ dụng cụ hút thuốc phiện và để ở phòng ngủ.

Khoảng 22 giờ ngày 02/9/2020, K gọi điện rủ N đến phòng mình để chơi, lúc này do muốn sử dụng thuốc phiện nhưng không biết cách pha chế nên K B N giúp pha chế để cùng sử dụng. N nghiền các cục sái thuốc phiện mà trước đó K đã tự làm nhưng bị cháy, pha trộn với thuốc cảm của K rồi nặn thành từng viên bi nhỏ, trong lúc pha chế có Dương Văn C, sinh năm 1980, trú tại thôn K, xã N là người quen và biết K có thuốc phiện để sử dụng gọi điện cho K, sau đó C, Mã Văn Đ, sinh năm 1994; Mừng Văn D, sinh năm 1988, đều trú tại xã Nghiên Loan huyện Pác Nặm đến và cùng hút thuốc phiện tại phòng ở của K, khi K, D, Đ, C hút thuốc phiện thì Triệu Văn N là người được K nhờ giúp đưa sái thuốc phiện vào chảo sau đó châm lửa và tự châm lửa khi N sử dụng. Trước khi hút thuốc phiện, C đưa cho K số tiền 400.000đ và nói đây là tiền của C, Đ và D cùng góp để trả cho K tiền mà trước đó K đã bỏ ra để mua thuốc phiện, số tiền này K đã sử dụng hết.

Tối ngày 13/9/2020, Mã Văn Đ gọi điện cho K hẹn trước rồi đến phòng của K sử dụng thuốc phiện, lúc này tại phòng của K còn có Triệu Văn N, khi Đ đến, K đã nhờ N pha chế sái thuốc phiện và châm thuốc phiện cho mọi người cùng sử dụng. N pha chế sái thuốc phiện và nặn thành từng viên bi nhỏ, sau đó dùng thanh kim loại đưa vào chảo, châm lửa để K, Đ hút và tự châm lửa khi N sử dụng. trong lúc cả ba người đang sử dụng thuốc phiện thì Nông Văn T2 là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A gọi điện thoại cho K đặt vấn đề đến phòng K xin thuốc chữa đau bụng, vì trước đó T2 có được K cho biết có loại thuốc giảm đau hiệu quả nên T2 đã gọi hỏi trước rồi đến phòng K lấy thuốc, K N trí nên K B Đ đi về trước, khi T2 đến phòng ở của K thì thấy

K và N đang ngồi cạnh bàn thuốc phiện, nên T2 vào dùng thử thuốc phiện do N châm cho T2 hút, T2 hút được một hơi nhưng bị sặc nên T2 đi về luôn.

Tối ngày 17/9/2020, Mã Văn Đ rủ Mừng Văn D đi xã An Thắng để sử dụng thuốc phiện, D đồng ý và sử dụng xe mô tô của mình đến nhà Đ để chờ Đ đi, trên đường đi, Đ gọi điện cho K trước rồi đến phòng K để sử dụng thuốc phiện, khi K, Đ và D đang ngồi chơi thì có Lý Nguyên B là giáo viên cùng trường và ở cùng dãy nhà với K vào ngồi chơi uống nước, khi B vừa vào ngồi vào bàn uống nước thì Đ hỏi K *“Bác còn thuốc không?”*, K trả lời *“Chỉ có một ít sái thuốc phiện thôi, có làm thì làm”*. Sau đó K, Đ, D đi vào phòng bên trong của K để sử dụng thuốc phiện, do tò mò nên B cũng đi vào cùng để xem. Trong lúc đi vào phòng trong, Đ có đưa cho K 300.000đ với mục đích trả tiền công nhưng K không nhận và Đ đã để tiền trên hòm tôn cạnh đó, khi vào gian phòng bên trong, trong lúc K đi lấy bộ dụng cụ và sái thuốc phiện thì Đ có nhờ nên B đã trải chiếu chiếu nhựa xuống nền nhà, K mang bộ dụng cụ và sái thuốc phiện đã pha chế trước đó ra đặt xuống chiếu rồi lên giường nằm, lúc này có Đ và B ngồi cạnh bộ bàn đèn hút thuốc phiện, Đ tiếp tục nhờ nên B châm lửa để Đ sử dụng thuốc phiện, sau khi Đ hút xong D tiếp tục vào hút thì bị tổ công tác Công an huyện Pác Nặm phát hiện và bắt quả tang.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện P xác định: Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 9 năm 2020, tổ công tác Công an huyện P phát hiện và bắt quả tang tại phòng ở cũng là phòng làm việc của Dương Xuân K -Phó hiệu trưởng phụ trách Trường Tiểu học và Trung học xã A có Lý Nguyên B, sinh năm 1973, trú tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh B; Mừng Văn D, sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã N và Mã Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã L, huyện P đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Hút thuốc phiện), tang vật thu giữ gồm một chiếu nhựa đã được gấp kích thước 80x50 cm; một chén dạng sứ màu trắng có quai, bên trong chén chứa chất nhựa màu đen nghi là thuốc phiện; một ống tre có kích thước dài 20cm, đường kính 01cm, một đầu được vót tù, một đầu được nối vào nút cao su với ống tre khác có kích thước dài 08cm, đường kính 3cm; một lọ thủy tinh màu trắng, nắp bằng kim loại có lỗ ở giữa đang được thắp lửa; một tờ giấy trắng bên trên có 07 cục nhỏ màu đen nghi là nhựa thuốc phiện và một số đồ vật, tài sản khác. Tổ công tác đã niêm phong các cục nhựa màu đen và chất nhựa màu đen trong chén sứ được gói bằng giấy bạc màu vàng vào phong bì ký hiệu DK1.

Dương Xuân K khai nhận, các cục màu đen là sái thuốc phiện, do K mua của ông Trương L, sinh năm 1950, trú tại Tiểu Khu 2, thị trấn N, huyện S, tỉnh B.

Trong ngày 18/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Dương Xuân K tại trường Tiểu học, Trung học xã A, huyện P và nhà ở, công trình khác có liên quan của ông Trương L, tại Tiểu Khu 2, thị trấn N, huyện S, tỉnh B.

Kết quả khám xét, phát hiện đã niêm phong tạm giữ trong hòm tại phòng làm việc của bị can Dương Xuân K hai lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng, bên trong có các cục màu đen nghi là sỏi thuốc phiện và số tiền 6.680.000đ. Tạm giữ tại nhà của ông Trương L một gói được gói bằng túi nilon màu trắng bên trong chứa chất nhựa màu nâu nghi là nhựa thuốc phiện và một số tài sản, vật chứng khác.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân khối lượng chất ma túy ngày 18/9/2020 và ngày 22/9/2020 xác định:

Các gói chất rắn màu đen thu giữ tại phòng ở của Dương Xuân K gồm: phong bì DK1 có tổng khối lượng 4,158 gam, trong đó gói bằng giấy bạc màu vàng có khối lượng 1,128 gam; gói bằng giấy màu trắng có khối lượng 3,030 gam; các cục màu đen trong hai lọ nhựa hình trụ tròn trong phong bì ký hiệu DK3 là 0,775 gam và 7,004 gam, sau cân được niêm phong vào phong bì K1, K3 gửi giám định.

Gói trong phong bì ký hiệu L1 thu giữ tại nhà của Trương L có khối lượng 0,430 gam. Sau cân xác định khối lượng, được niêm phong vào phong bì ký hiệu L3 gửi giám định, giấy gói, vỏ phong bì cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu L4 theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 144 ngày 30/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất nhựa màu nâu trong phong bì ký hiệu L3 là ma túy, loại nhựa thuốc phiện, có khối lượng 0,430g. Sau giám định số còn lại và phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu T144 hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận giám định số 6458 ngày 25/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an có kết luận:

- Mẫu kí hiệu K1:

+ Tìm thấy Heroine và các hoạt chất chính của thuốc phiện trong mẫu các cục chất rắn màu đen trong gói giấy bạc màu vàng; khối lượng mẫu: 1,281 gam; khối lượng thuốc phiện: 0,001 gam; khối lượng Heroine: 0,001 gam.

+ Tìm thấy Heroine và các hoạt chất chính của thuốc phiện trong mẫu các cục chất rắn màu đen trong gói giấy màu trắng; khối lượng mẫu: 3,030 gam; khối lượng thuốc phiện: 0,001 gam; khối lượng Heroine: 0,002 gam.

- Mẫu kí hiệu K3:

+ Tìm thấy Heroine và các hoạt chất chính của thuốc phiện trong mẫu các cục chất rắn màu đen trong 01 (một) lọ nhựa; khối lượng mẫu: 7,004 gam; khối lượng thuốc phiện: 0,004 gam; khối lượng Heroine: 0,006 gam.

+ Tìm thấy Heroine và các hoạt chất chính của thuốc phiện trong mẫu các cục chất rắn màu đen trong 01 (một) lọ nhựa; khối lượng mẫu: 0,775 gam; khối lượng thuốc phiện: 0,001 gam; khối lượng Heroine: 0,001 gam.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên bố bị cáo Dương Xuân K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 55, điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Dương Xuân K 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2020 đến ngày 13/4/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, khoản 2 Điều 54, Điều 58, điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo Triệu Văn N 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 04/3/2022 bị cáo Dương Xuân K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/3/2022 Viện trưởng Viện K sát nhân dân huyện Pác Nặm ra quyết định kháng nghị số 50/QĐ-VKSPN với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử theo thủ tục phúc thẩm để sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- Không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và tăng mức hình phạt tù đối với các bị cáo Dương Xuân K và Triệu Văn N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, khẳng định cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng. Tuy nhiên. Bị cáo N mong HĐXX giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo Dương Xuân K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với cả 02 tội.

Quan điểm của Viện K sát tại phiên tòa: Viện K sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Xuân K đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo bán ma túy 02 lần: Lần thứ N bán cho Đặng Tồn T với số tiền 1.500.000đ. Lần thứ 2: bị cáo khai Đ, C, D góp 400.000đ để trả cho bị cáo số tiền bị cáo đã mua ma túy trước đó, bị cáo không có mục đích bán. Tuy nhiên, xác định bị cáo được hưởng lợi nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251/BLHS. Do đó, mức hình phạt 05 năm tù mà cấp sơ thẩm

tuyên là phù hợp, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo Dương Xuân K phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255/BLHS. Trong vụ án bị cáo đã 03 lần tổ chức cho nhiều người sử dụng chất ma túy tại phòng ở của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54/BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt là thấp đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt, xử phạt bị cáo K từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Triệu Văn N là đồng phạm giúp sức cho bị cáo K trong vụ án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại cấp sơ thẩm bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54/BLHS xử phạt dưới mức thấp N của khung hình phạt. Nhưng tòa án cấp sơ thẩm vận dụng khoản 2 Điều 54/BLHS cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu và là người giúp sức trong vụ án là không có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị tăng mức hình phạt của bị cáo N lên từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Kháng nghị của Viện K sát nhân dân huyện Pác Nặm và kháng cáo của bị cáo Dương Xuân K là đúng trình tự, thủ tục, đúng thời hạn quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể: Do mắc bệnh Gout nên Dương Xuân K đã mua ma túy dạng thuốc phiện để sử dụng với mục đích giảm đau. Tuy nhiên, sau khi mua được ma túy bị cáo bán cho Đặng Tồn T một lần với số tiền 1.500.000đ. Sau đó, trong khoảng thời gian từ 02/9/2020 đến 17/9/2020 tại phòng làm việc cũng là nơi ở của mình tại trường tiểu học, trung học cơ sở xã An Thắng, huyện Pác Nặm bị cáo K đã có hành vi cung cấp ma túy và công cụ sử dụng ma túy cho nhiều người khác 03 lần:

Lần thứ N: Khoảng 22 giờ ngày 02/9/2020 do muốn sử dụng ma túy nhưng không biết cách pha chế nên K gọi cho Triệu Văn N đến giúp pha chế và cùng sử dụng. trong lúc pha chế thì có Dương Văn C, Mã Văn Đ, Mừng Văn D đến và cùng hút thuốc phiện. C đưa cho K số tiền 400.000đ nói là tiền C, Đ, D góp để trả K tiền K đã bỏ ra mua ma túy trước đó. (Đối với số tiền 400.000đ này xác định bị cáo

hưởng lợi từ C, Đ, D nên bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy).

Lần thứ 2: Ngày 13/9/2020 Mã Văn Đ gọi điện cho K hẹn trước rồi đến phòng K cùng sử dụng thuốc phiện. Tại đây thấy K nhờ N pha chế thuốc phiện sau đó Đ, K, N đang sử dụng thì có Nông Văn T2 đến cùng sử dụng.

Lần thứ 3: Tối 17/9/2020 Mã Văn Đ rủ Mừng Văn D đến chỗ của K tại đây K, Đ, D cùng sử dụng ma túy. Đ có đưa cho K 300.000đ với mục đích trả tiền công nhưng K không nhận và không biết Đ để số tiền này ở đâu.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Xuân K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251/BLHS và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255/BLHS. Bị cáo Triệu Văn N bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo K là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm thấy: Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại cấp sơ thẩm bị cáo Dương Xuân K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”, “tự thú”, quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng T2 khoản 2, Điều 51 có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 xử dưới mức thấp N của khung hình phạt nhưng phải trong khung hình phạt liền kề. Do đó, về điều luật cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ, đúng quy định nhưng mức hình phạt còn thấp chưa tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, bị cáo là người cung cấp ma túy, tổ chức cho nhiều người, nhiều lần sử dụng ma túy trái phép nên cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Xuân K thấy rằng: Về tội mua bán trái phép chất ma túy bị cáo được Đặng Tồn T nhờ mua hộ về chữa bệnh nên bị cáo mua hộ T 1.500.000đ. Lần thứ 2 khi Đ, C, D đến phòng ở của bị cáo để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Các đối tượng này góp được 400.000đ đưa cho bị cáo mục đích là để trả tiền công bị cáo đã mua ma túy trước đó. Xét thấy, cả 02 lần bị cáo đều không có mục đích bán ma túy để kiếm lời. Việc bán ma túy cho Đặng Tồn T là do được nhờ giúp nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy bị cáo tự thú ra hành vi mua bán ma túy trước đó nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp T2 đơn đề nghị của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận bị bệnh nặng và quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt nội quy, quy định, chính quyền địa phương và nhân dân trong thôn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đối với tội mua bán trái phép chất ma túy được HĐXX chấp nhận.

Đối với bị cáo Triệu Văn N: Bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 54 thì bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 xử dưới mức thấp N của khung hình phạt. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định “bị cáo phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm” nên áp dụng khoản 2 Điều 54 là chưa hiểu đúng về quy định của Điều luật. Bởi lẽ, bị cáo là người đồng phạm giúp sức cho bị cáo K trong vụ án, nhưng bị cáo bị xét xử ở khoản 2 với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” nên không thể xác định bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, kháng nghị của Viện Kiểm sát đối với bị cáo N là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. *Về án phí*: Các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Xuân K và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm 03/2022/HSST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương xuân K 04 (bốn) năm tù về tội “ mua bán trái phép chất ma túy”

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương Xuân K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2020 đến ngày 13/4/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Văn N 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. *Án phí*: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện Pác Nặm;
- VKSND huyện Pác Nặm;
- CA huyện Pác Nặm;
- THADS huyện Pác Nặm;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Quang Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khánh Phương

Hà Quang Huy

Chu Đức Quế

